

UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

STT	Tên Quận/Huyện	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường	Văn bản quy định	Ghi chú
1	Huyện Kon Plông	Xã Đắk Long (Đến ngày 31/8/2019)	ĐBKk		
2	TP Kon Tum	Xã Đoàn Kết (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
3	TP Kon Tum	Xã Hòa Bình (trước 28/4/2017)	Khó khăn	447/QĐ-UBND	
4	TP Kon Tum	Xã Ngọc Bay (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
5	TP Kon Tum	Xã Vinh Quang (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
6	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Kan (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
7	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Nông (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
8	Huyện Đắk Hà	Thị trấn Đắk Hà (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
9	Huyện Đắk Hà	Xã Đắk La (trước 28/4/2017)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
10	TP Kon Tum	Xã Chư Hreng	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
11	TP Kon Tum	Xã Kroong	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
12	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Kroong	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
13	Huyện Sa Thầy	Xã Sa Bình	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
14	Huyện Kon Plông	Xã Đắk Tăng	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
15	Huyện Đắk Hà	Xã Đắk Hring	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
16	Huyện Kon Rẫy	Xã Đắk Tờ Re	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
17	Huyện Kon Rẫy	Xã Tân Lập	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
18	Huyện IA H'DRAI	Ia Dom	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
19	Huyện Đắk Hà	Xã Đắk Mar (2016)	ĐBKk	74/QĐ-UBND	
20	Huyện Đắk Tô	Xã Tân Cảnh (2016)	ĐBKk	74/QĐ-UBND	
21	Huyện Đắk Tô	Thị trấn Đắk Tô (2016)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
22	TP Kon Tum	Phường Duy Tân (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
23	TP Kon Tum	Phường Nguyễn Trãi (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
24	TP Kon Tum	Phường Quang Trung (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
25	TP Kon Tum	Phường Quyết Thắng (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
26	TP Kon Tum	Phường Trường Chinh (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
27	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Môn (Trước 04/06/2021)	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
28	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Môn (Từ 04/06/2021)	Khó khăn	861/QĐ-TTg	
29	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Dục (Trước 04/06/2021)	ĐBKk	900/QĐ-TTg	
30	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Dục (Từ 04/06/2021)	Khó khăn	861/QĐ-TTg	
31	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Xú (Từ 04/06/2021)	Khó khăn	861/QĐ-TTg	
32	Huyện Đắk Tô	Xã Diên Bình (Trước 04/06/2021)	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
33	Huyện Đắk Tô	Xã Kon Đào (Trước 29/02/2016)	ĐBKk	447/QĐ-UBND	
34	Huyện Đắk Tô	Xã Kon Đào (từ 29/02/2016 đến 27/04/2017)	Khó khăn	74/QĐ-UBND	
35	Huyện Đắk Tô	Xã Diên Bình (Từ 04/06/2021)	Khó khăn	861/QĐ-TTg	
36	Huyện Sa Thầy	Xã Sa Nhơn (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
37	Huyện Kon Plông	Xã Pờ Ê (Trước 04/06/2021)	ĐBKk	582/QĐ-TTg	
38	Huyện Kon Plông	Xã Pờ Ê (Từ 04/06/2021)	Khó khăn	861/QĐ-TTg	
39	Huyện Đắk Hà	Xã Hà Môn (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
40	Huyện Đắk Hà	Thị trấn Đắk Hà (Từ 28/4/2017 đến 03/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
41	Huyện Đắk Hà	Xã Đắk La (Từ 28/4/2017 đến 17/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
42	Huyện Đắk Hà	Xã Đắk La (Từ 18/06/2021)	ĐBKk	612/QĐ-UBND	
43	TP Kon Tum	Phường Trần Hưng Đạo (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
44	Huyện Ngọc Hồi	Xã Bờ Y (Trước 04/06/2021)	ĐBKk	900/QĐ-TTg	

STT	Tên Quận/Huyện	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường	Văn bản quy định	Ghi chú
45	Huyện Ngọc Hồi	Xã Bờ Y (Từ 04/06/2021)	Khó khăn	861/QĐ-TTg	
46	TP Kon Tum	Phường Thắng Lợi (Trước 04/06/2021)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
47	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đăk Xú (Trước 04/06/2021)	ĐBKK	900/QĐ-TTg	
48	Huyện IA H'DRAI	Ia Đal	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
49	Huyện IA H'DRAI	Ia Toi	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
50	TP Kon Tum	Phường Lê Lợi	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
51	Huyện Đăk Hà	Thị trấn Đăk Hà (Từ 18/06/2021)	ĐBKK	612/QĐ-UBND	
52	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Đăk Na	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
53	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Đăk Rơ Ông	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
54	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Đăk Sao	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
55	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Đăk Tờ Kan	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
56	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Măng Ri	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
57	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Ngọc Lây	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
58	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Ngọc Yêu	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
59	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Tê Xăng	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
60	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
61	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Văn Xuôi	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
62	Huyện Tu Mơ Rông	Xã Đăk Hà	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
63	Huyện Kon Rẫy	Xã Đăk Tơ Lung	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
64	Huyện Kon Rẫy	Xã Đăk Ruồng	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
65	Huyện Kon Rẫy	Xã Đăk Pnê	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
66	Huyện Kon Rẫy	Xã Đăk Kôi	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
67	Huyện Kon Rẫy	Thị trấn Đăk Rve	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
68	Huyện Đăk Hà	Xã Đăk Pxi	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
69	Huyện Đăk Hà	Xã Ngọc Wang	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
70	Huyện Đăk Hà	Xã Đăk Ngọc	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
71	Huyện Đăk Hà	Xã Ngọc Réo	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
72	Huyện Đăk Hà	Xã Đăk Ui	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
73	Huyện Đăk Hà	Xã Đăk Long	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
74	Huyện Đăk Hà	Xã Đăk Mar	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
75	Huyện Kon Plông	Thị trấn Măng Đen (Từ ngày 01/9/2019)	ĐBKK	861/QĐ-TTg	
76	Huyện Kon Plông	Xã Ngọc Tem	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
77	Huyện Kon Plông	Xã Măng Cánh	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
78	Huyện Kon Plông	Xã Măng Bút	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
79	Huyện Kon Plông	Xã Hiếu	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
80	Huyện Kon Plông	Xã Đăk Rìng	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
81	Huyện Kon Plông	Xã Đăk Nên	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
82	Huyện Sa Thầy	Xã Ya Xiêr	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
83	Huyện Sa Thầy	Xã Ya Tăng	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
84	Huyện Sa Thầy	Xã Ya Ly	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
85	Huyện Sa Thầy	Xã Sa Sơn	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
86	Huyện Sa Thầy	Xã Sa Nghĩa	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
87	Huyện Sa Thầy	Xã Rờ Koi	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
88	Huyện Sa Thầy	Xã Mô Rai	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
89	Huyện Sa Thầy	Xã Hơ Moong	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
90	Huyện Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
91	Huyện Đăk Tô	Xã Văn Lem	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
92	Huyện Đăk Tô	Xã Tân Cảnh	Khó khăn	582/QĐ-TTg	

STT	Tên Quận/Huyện	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường	Văn bản quy định	Ghi chú
93	Huyện Đắk Tô	Xã Pô Kô	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
94	Huyện Đắk Tô	Xã Ngọc Tụ	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
95	Huyện Đắk Tô	Xã Kon Đào (sau 28/4/2017)	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
96	Huyện Đắk Tô	Xã Đắk Trăm	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
97	Huyện Đắk Tô	Xã Đắk Rơ Nga	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
98	Huyện Đắk Tô	Thị trấn Đắk Tô	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
99	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Nông (sau 28/4/2017)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
100	Huyện Ngọc Hồi	Xã Sa Loong	ĐBKK	900/QĐ-TTg	
101	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Kan (sau 28/4/2017)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
102	Huyện Ngọc Hồi	Xã Đắk Ang	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
103	Huyện Ngọc Hồi	Thị trấn Plei Kần	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
104	Huyện Đắk Glei	Xã Xốp	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
105	Huyện Đắk Glei	Xã Ngọc Linh	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
106	Huyện Đắk Glei	Xã Mường Hoong	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
107	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Pét	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
108	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Nhoong	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
109	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Man	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
110	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Long	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
111	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Choong	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
112	Huyện Đắk Glei	Xã Đắk Blô	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
113	Huyện Đắk Glei	Thị trấn Đắk Glei	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
114	TP Kon Tum	Xã Đoàn Kết (sau 28/4/2017)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
115	TP Kon Tum	Xã Ngọc Bay (sau 28/4/2017)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
116	TP Kon Tum	Xã Vinh Quang (sau 28/4/2017)	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
117	TP Kon Tum	Xã Ia Chim	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
118	TP Kon Tum	Xã Hòa Bình (sau 28/4/2017)	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
119	TP Kon Tum	Xã Đắk Rơ Wa	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
120	TP Kon Tum	Xã Đắk Năng	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
121	TP Kon Tum	Xã Đắk Cẩm	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
122	TP Kon Tum	Xã Đắk Blà	ĐBKK	582/QĐ-TTg	
123	TP Kon Tum	Phường Thống Nhất	Khó khăn	582/QĐ-TTg	
124	TP Kon Tum	Phường Ngô Mây	ĐBKK	582/QĐ-TTg	

